

Bản án số:122/2021/HS-ST

Ngày : 28 – 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú –Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

- Huỳnh Đình T, sinh năm 1993, tại: Bình Định; Hộ khẩu thường trú: thôn D, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đình M và bà Nguyễn Thị Minh T; Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: không. Tạm giam: 07/4/2021; (Có mặt).

Bị hại: - Ông Trần Đình L, sinh năm: 1987; Trú tại: Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Ông Trương Văn Lượm E, sinh năm 1966; Hộ khẩu thường trú: xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.(Vắng mặt); 2/- ông Huỳnh Đình M, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: phường O, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt); 3/- Bà Dương Thị T, sinh năm 1966; Hộ khẩu thường trú: Phường I, thành phố Vũng Tàu. (Vắng mặt); 4/- Ông Phạm Văn B, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 00' ngày 05/4/2021, Huỳnh Đình T đến Quán nước trước nhà số 1414/1/8 Lê Đức Thọ, Phường 13, quận Gò Vấp do chị Trần Ngọc Quế H làm chủ uống cà phê, T thấy ông Trần Đình L là chồng chị H đi xe mô tô Honda Dream, biển số 72L7 - 3963 về dựng trước cửa nhà, vẫn còn để chìa khóa trên xe. Không thấy người trông coi T lén mở khóa và tẩu thoát. Do chị H biết người lấy trộm xe là thợ hồ làm việc tại công trình phía sau nhà nên chị H báo cho ông Trần Văn K là chủ thầu biết. Chị H cho ông K xem hình ảnh trích xuất từ camera xác định người trộm xe là Huỳnh Đình T. Trưa ngày 06/4/2021, ông K gọi điện thoại hẹn T đến quán cà phê Thạch Thảo. Khi T vừa đến, ông K báo cho Công an Phường 13, quận Gò Vấp đến mời T về trụ sở làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, sau khi lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 72L7 - 3963 T điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe mô tô NB, địa chỉ thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bán cho anh Trương Văn Lượm E với giá 3.200.000 đồng. Sau đó T, chuyển 1.000.000 đồng cho bố ruột, 1.000.000 đồng cho bạn gái thông qua dịch vụ chuyển tiền hộ của cửa hàng Thế giới di động ở Bình Dương (không nhớ rõ địa chỉ), và đi mua 01 đồng hồ hiệu LONGBO giá 600.000 đồng, 600.000 đồng còn lại T dùng tiêu xài cá nhân.

Anh Trương Văn Lượm E khai có mua của Huỳnh Đình T 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 72L7 - 3963 vào ngày 05/4/2021 với giá 3.200.000 đồng. Khi bán xe, T nói xe trên bị mất giấy tờ nên anh Lượm E không biết xe này do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý Lượm E về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh Lượm E không yêu cầu T trả lại số tiền 3.200.000 đồng.

Ông Huỳnh Đình M (cha ruột của Huỳnh Đình T) khai có nhận 1.000.000 đồng do T chuyển cho ông M, ông M đã đến cửa hàng Thế Giới Di Động nhận tiền nhưng không biết tiền T cho ông M ở đâu mà có. Ông M đã giao nộp lại 1.000.000 đồng cho cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Công Ty Cổ phần Thế Giới Di Động và Công Ty Cổ phần Dịch vụ Di Động Trực Tuyến (Momo) đề nghị cung cấp thông tin người nhận tiền của Huỳnh Đình T ngày 05/4/2021. Tuy nhiên, cả hai Công Ty đều có văn bản trả lời không ghi nhận thông tin dữ liệu chuyển tiền của Huỳnh Đình T trong vụ án trên. Bị can T khai không xác định được địa điểm đến gửi tiền nên cơ quan điều tra chưa thu hồi được số tiền 1.000.000 đồng mà T gửi cho bạn gái tên Th.

Vật chứng vụ án:

- 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen; 01 một áo thun cổ tròn, ngắn tay, sọc ngang màu nâu trắng; 01 quần jean dài, màu đen và 01 đồng hồ kim loại màu đen, có chữ LONGBO.

- 1.000.000 đồng ông Huỳnh Đình M giao nộp.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 72L7 – 3963, theo Kết luận định giá số 114/KL-HDDGTS ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh có trị giá 18.000.000 đồng. Qua xác minh do ông Nguyễn Văn Đ, địa chỉ: Phường I, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp đã có Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm việc với ông Nguyễn Văn Đ về chiếc xe máy nói trên. Kết quả, ông Nguyễn Văn Đ đã chết vào ngày 18 tháng 5 năm 2018 (có trích lục khai tử kèm theo). Cơ quan CSĐT Công an TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ghi lời khai bà Dương Thị T là vợ của ông Nguyễn Văn Đ. Bà T khai: Sau khi ông Nguyễn Văn Đ chết, bà T đã bán chiếc xe máy hiệu Honda Dream biển số 72L7 - 3963 cho một người tên L ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ). Khi bán xe, bà T có đưa cho người mua Giấy chứng nhận đăng ký xe của chiếc xe nói trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông Trần Đình L (bị hại) khai: Vào ngày 02/4/2021, ông L có mua một xe máy hiệu Honda Dream biển số 72L7 - 3963 của ông Phạm Văn B với giá 27.000.000 đồng có viết giấy tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để xác minh, ghi lời khai ông Phạm Văn B về chiếc xe máy nói trên. Kết quả, ông B khai có mua lại chiếc xe máy hiệu Honda Dream, biển số 72L7 - 3963 của một người ở Vũng Tàu (không nhớ họ tên, lai lịch) sau đó, ông B bán lại xe trên cho ông Trần Đình L, có viết giấy tay, giao cho ông L 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định số khung số máy xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 72L7 - 3963, số khung: RLHHA08058Y085421; số máy: HA08E1102098. Kết quả, số khung, số máy không thay đổi. Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe máy biển số 72L7 – 3963 cho ông Trần Đình L.

Tại bản cáo trạng số 126/CTr-VKS, ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Huỳnh Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Đình T từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 đồng hồ kim loại màu đen có chữ LONGBO và 1.000.000 đồng (ông M cha bị cáo nộp lại).

- Trả lại cho bị cáo 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen; 01 một áo thun cổ tròn, ngắn tay, sọc ngang màu nâu trắng; 01 quần jean dài, màu đen .

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Huỳnh Đình T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Huỳnh Đình T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trưng trị được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen; 01 một áo thun cổ tròn, ngắn tay, sọc ngang màu nâu trắng; 01 quần jean dài, màu đen là tư trang của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 đồng hồ kim loại màu đen có chữ LONGBO và 1.000.000 đồng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo khai đã chuyển cho bạn gái tên Th nhưng không có chứng cứ xác định bị cáo đã chuyển tiền và 600.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết, Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 72L7 – 3963 qua xác minh do ông Nguyễn Văn Đ ở thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên ông Nguyễn Văn Đ đã chết vào ngày 18 tháng 5 năm 2018 (có trích lục khai tử kèm theo). Cơ quan CSĐT Công an TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ghi lời khai bà Dương Thị T là vợ của ông Nguyễn Văn Đ. Bà T khai: Sau khi ông Nguyễn Văn Đ chết, bà T đã bán chiếc xe cho một người tên L ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ). Khi bán xe, bà T có đưa cho người mua Giấy chứng nhận đăng ký xe của chiếc xe nói trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông Trần Đình L (bị hại) khai: Vào ngày 02/4/2021, ông L có mua một xe máy hiệu Honda Dream, biển số 72L7 - 3963 của ông Phạm Văn với giá 27.000.000 đồng, có viết giấy tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Qua xác minh, ghi lời khai ông Phạm Văn B về chiếc xe máy nói trên. Kết quả, ông B khai có mua lại chiếc xe máy hiệu Honda Dream, biển số 72L7 - 3963 của một người ở Vũng Tàu (không nhớ họ tên, lai lịch) sau đó, ông B bán lại xe trên cho ông Trần Đình L, có viết giấy tay, giao cho ông L 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định số khung số máy xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 72L7 - 3963, số khung: RLHHA08058Y085421; số máy: HA08E1102098. Kết quả, số khung, số máy không thay đổi. Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe máy biển số 72L7 – 3963 cho ông Trần Đình L.

Hội đồng xét xử nhận thấy xe có nguồn gốc rõ ràng và việc mua bán là ngay tình nên việc trả lại xe cho ông L là phù hợp quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại. Tuy nhiên, cần buộc ông Trần Văn L liên hệ Cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện việc sang tên đổi chủ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện ông Trần Đình L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe Honda Dream, biển số 72L7 - 3963 hiện không có yêu cầu gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng ông Trương Văn Lượm E mua nhằm tài sản mà T lấy trộm mà có, tại phiên tòa hôm nay ông Lượm E vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể

hiện ông không yêu cầu bị cáo trả lại và không thắc mắc khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận.

Đối với ông Trương Văn Lượm E khi mua xe hoàn toàn không biết đây là tài sản do T trộm cắp nên chưa đủ cơ sở xử lý ông Lượm E về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đình T 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2021.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 đồng hồ kim loại màu đen có chữ LONGBO và 1.000.000 (một triệu) đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen; 01 một áo thun cổ tròn, ngắn tay, sọc ngang màu nâu trắng (đã qua sử dụng); 01 quần jean dài màu đen (đã qua sử dụng).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 69 và 80, ngày 29/4/2021 và 18/5/2021 của Công an quận Gò Vấp).

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.600.000 (một triệu sáu trăm ngàn) đồng để sung quỹ nhà nước ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải